

Số:

Sa Đéc, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM HỌC 2020-2021

Căn cứ Công văn số 1323/SGDDĐT-CNTTTBTV ngày 12/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn nhiệm vụ Công nghệ thông tin cho năm học 2020-2021;

Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2020-2021 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GDĐT về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; áp dụng dạy, học trực tuyến; phát triển kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung, kho bài giảng e-learning kết nối với Hệ tri thức Việt số hóa.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

a) Triển khai hoàn thiện cơ sở dữ liệu và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn); đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời gian theo yêu cầu của Bộ GDĐT của Sở GDĐT.

b) Triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; duy trì thực hiện phần mềm Văn phòng điện tử kết nối các trường trên địa bàn với Phòng GDĐT phục vụ trao đổi thông tin, văn bản chỉ đạo, quản lý điều hành trên môi trường mạng và kết nối từ phòng GDĐT đến UBND TP các ngành liên quan và Sở GDĐT Đồng Tháp.

c) Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình **Vnedu**, đảm bảo 100% trường THCS, THPT triển khai sử dụng hồ sơ điện tử (sổ ghi điểm, sổ bộ môn, sổ liên lạc

điện tử) và khuyến khích các trường mầm non tham gia chương trình Vnedu để phục vụ công tác quản lý điều hành giáo dục và lưu trữ (*định hướng năm học 2021-2022: 100% trường mầm non sử dụng chương trình Vnedu*).

d) Khuyến khích CBGV các đơn vị sử dụng có hiệu quả hệ thống họp qua mạng (Microsoft Teams)

e) Tiếp tục cập nhật có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>)

f) Đơn vị trường học phổ biến đến tất cả cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ GDĐT gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://moet.gov.vn>.

- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <http://thituyensinh.vn>.

- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>

g) Các đơn vị trường học tiếp nhận, bàn giao sử dụng có hiệu quả tài khoản Office 365 với tên miền @dongthap.itrithuc.vn cho CBGV và học sinh theo Đề án Hệ tri thức Việt số hoá của Chính phủ (Phòng Giáo dục đã gửi qua email cuối năm học trước).

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, thi và kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học; triển khai phương thức dạy học trực tuyến (tăng cường đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, đường truyền Internet, phần mềm, học liệu và tập huấn giáo viên, học sinh áp dụng dạy học trực tuyến hiệu quả); triển khai các giải pháp ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá (xây dựng ngân hàng câu hỏi, phần mềm khảo thí và các điều kiện triển khai).

b) Lãnh đạo trường, giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng, sách điện tử tương tác, ... đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa (*tại địa chỉ igiaoduc.vn*).

c) Tiếp tục triển khai *Mô hình ứng dụng CNTT* trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT; Triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những trường có điều kiện, đảm bảo tính hiệu quả. (phần mềm Class Dojo quản lý lớp học,.....)

d) Tăng cường vai trò của các tổ chuyên môn trong nhà trường giúp hiệu trưởng đánh giá nội dung học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; rà soát, đánh giá, hoàn thiện các mô hình, giải pháp, phương pháp ứng dụng công nghệ thông tin đổi

mới nội dung, phương pháp dạy học, đặc biệt là dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng địa phương.

e) Lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến (dạy học trực tuyến đồng bộ, dạy học trực tuyến không đồng bộ), phần mềm kiểm tra đánh giá, phần mềm kho học liệu số, phần mềm thư viện số theo hướng tổng thể, đồng bộ, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh, phục vụ có hiệu quả việc tổ chức và quản lý được các hoạt động dạy học trực tuyến.

f) Các đơn vị triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (*các giải pháp giáo dục thông minh*) ở những nơi có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học;

Đặc biệt là các trường phổ thông có trang bị thiết bị dạy học ngoại ngữ, phòng học ngoại ngữ, thiết bị CNTT tăng cường tổ chức dạy học khai thác hiệu quả thiết bị, chú trọng rèn luyện 4 kỹ năng: *nghe, nói, đọc, viết* trong tổ chức dạy và học môn ngoại ngữ; khai thác thiết bị định hướng nghiên cứu phát triển công nghệ 4.0 đảm bảo tính hiệu quả.

g) Cử CBGV tham dự các hội thảo chuyên đề, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức ứng dụng CNTT cho giáo viên bộ môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội... đặc biệt là giáo viên dạy môn Tin học, giáo viên bộ môn có khả năng nghiên cứu Công nghệ 4.0 (Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoTs)...), công nghệ số và thực hiện các ứng dụng nghiên cứu khoa học phục vụ dạy học và ứng dụng trong thực tiễn đời sống xã hội.

3. Tăng cường đầu tư hạ tầng CNTT và bảo quản thiết bị CNTT

a) Phối hợp với Viettel thành phố Sa Đéc duy trì cấp quang miễn phí phục vụ tại trường phổ thông có tiếp nhận phòng máy tính (1 đường truyền/đơn vị), tốc độ 32 Mbps đảm bảo ổn định và khai thác hiệu quả.

b) Tất cả các trường phổ thông, mầm non tiếp tục duy trì tốt chế độ bảo trì, bảo dưỡng (định kỳ), vệ sinh, sửa chữa nhỏ phòng Ngoại ngữ, phòng Máy tính thực hành của học sinh, các thiết bị CNTT (*đảm bảo ít nhất 1 lần / 1 học kỳ*), thực hiện đúng qui trình bảo trì, bảo dưỡng thiết bị.

c) Phòng Máy tính thực hành, phòng Ngoại ngữ có sử dụng thiết bị CNTT, thiết bị điện tử... phải có đầy đủ hồ sơ quản lý thiết bị theo qui định (*hoặc bằng phần mềm quản lý thiết bị dạy học*).

d) Phòng GDĐT tích cực tham mưu chính quyền địa phương hỗ trợ kinh phí đề trang bị bổ sung thiết bị dạy học, máy tính thực hành cho các trường mầm non, tiểu học, THCS (*theo qui định của Bộ GDĐT: để đảm bảo đủ máy tính phục vụ thực hành dạy môn Tin học ở cấp tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính*), các phòng máy tính thực hành trường phổ thông và mầm non phải kết nối mạng Internet (100%).

e) Các thư viện trường học cần trang bị tối thiểu 2 máy tính (*có kết nối Internet*) để giáo viên, học sinh nghiên cứu và học tập; các trường học nếu có điều kiện trang bị thêm máy tính, thiết bị CNTT cho tổ bộ môn.

f) Thư viện các trường học có điều kiện về thiết bị, con người cần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện trường học, *khai thác phần mềm quản lý nghiệp vụ thư viện*, đẩy mạnh hiệu quả hoạt động thư viện nhằm nâng cao chất lượng GDĐT.

g) Các trường phổ thông có tiếp nhận phòng máy tính thực hành, phòng học ngoại ngữ có ứng dụng CNTT phải tổ chức dạy học ngay sau khi hoàn thành công tác nghiệm thu và đưa vào sử dụng (*nếu có khó khăn về tuyển dụng, hợp đồng giáo viên cần báo cáo về Phòng GD để giải quyết kịp thời*); các trường phổ thông có tiếp nhận máy tính bổ sung ***phải ưu tiên dành máy tính thực hành cho học sinh và thực hiện tốt việc bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh định kỳ cho tất cả máy tính theo qui định và tăng cường sửa chữa nhỏ thiết bị hư hỏng.***

h) Các trường phổ thông, mầm non thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho giáo viên, học sinh về các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (thiết bị, phần mềm, website...), phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT như: điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, tivi tương tác... Đặc biệt Hiệu trưởng các đơn vị trường học phải có các giải pháp hiệu quả để bảo vệ, bảo quản thiết bị và tài sản của đơn vị, ***để phòng tránh mất thiết bị, tài sản của nhà trường.***

i) Trường phổ thông xây dựng kế hoạch trình Phòng Giáo dục để chuẩn bị đội ngũ giáo viên, phòng máy tính thực hành, các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho lộ trình triển khai giảng dạy môn Tin học ở trường phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (mới).

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, cán bộ quản lý. Nội dung bồi dưỡng phải thiết thực, gắn liền với nhu cầu thực tiễn như:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng quản lý, khai thác các hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu ngành (cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin quản lý công tác phổ cập giáo dục chống mù chữ), kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm hỗ trợ dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Tập huấn các chuyên đề bồi dưỡng, nâng cao cho giáo viên môn Tin học và giáo viên cốt cán các môn học khác.

b) Tiếp tục cử CBGV tham gia hệ thống tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý qua mạng bằng hệ thống <https://taphuan.csdl.edu.vn>.

5. Tổ chức Hội thi Tin học trẻ thành phố:

Nhằm mục đích khuyến khích phong trào học tập tin học từ cơ sở của thanh thiếu nhi, góp phần tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác phối hợp với Thành Đoàn, Phòng Văn hóa Thông tin duy trì tổ chức Hội thi Tin học trẻ hàng năm.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:

Hiệu trưởng các đơn vị phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách CNTT và viên chức phụ trách CNTT làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng, website của đơn vị và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT và kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

3. Các đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin phải rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống (*phân công bộ phận phụ trách chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hoá đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu của ngành*); triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hoá; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các trường MN, TH, THCS xây dựng Kế hoạch, hướng dẫn triển khai chi tiết nhiệm vụ CNTT năm học 2020-2021 đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh của đơn vị trường học.

2. Phòng GDĐT sẽ tổ chức tổng kết đánh giá tình hình ứng dụng CNTT vào cuối năm học (lồng vào trong Báo cáo tổng kết năm học).

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố yêu cầu Hiệu trưởng các đơn vị thực hiện tốt tinh thần công văn này, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo để xem xét và giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin năm học 2020-2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc./.

Nơi nhận:

- Các trường MN, TH, THCS;
- Phòng VH TT.TP (để biết);
- Phòng CNTTBT thuộc Sở GD (để báo cáo);
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Công Hiếu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIÁO DỤC**

(Ban hành kèm theo Công văn số: 4003/BGDĐT-CNTT ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ.
2. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
3. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".
4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/09/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
5. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.
6. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
7. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
8. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.
13. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
14. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025".

15. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.

16. Công văn số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.
